

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 03 năm 2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trung; Ông Viêm Văn Doãn;

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Vũ Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2018/DSST ngày 04 tháng 01 năm 2018 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1928. (Có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954. (Vắng mặt)

Các đương sự đều trú tại: Thôn E, xã NS, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là ông Nguyễn Thế H trình bày: Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954 là người cùng thôn vào ngày 14/9/2007. Trước khi kết hôn, hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc

Ninh. Sau khi làm thủ tục đăng ký kết hôn, vợ chồng ông không sống với nhau ngày nào, bà M sống ở nhà bà M với các con riêng của bà M còn ông sống tại nhà ông, không ai chăm sóc ai. Nay tuổi đã cao, ông thường xuyên bị bệnh phải đi Bệnh viện điều trị nhưng cũng đều do các con và người thân chăm sóc chứ bà M cũng không lên chăm sóc ông. Ông xác định đã từ lâu vợ chồng không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không có nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị M.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không có ai nợ vợ chồng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt. Trong các lời khai bà M cho rằng: Bà và ông Nguyễn Thế H có đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, thành phố Bắc Ninh như ông H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung được khoảng hơn 8 tháng thì các con của ông H gây khó khăn cho bà nên bà phải về sống cùng các con bà từ đó đến nay. Tuy nhiên, mỗi khi ông H ốm bà đều đến chăm sóc cho đến khi ông H khỏi bệnh thì bà mới về nhà mình còn thực tế thì hai người không chung sống với nhau. Lần gần đây nhất vào năm 2017, ông H ốm phải đi Bệnh viện điều trị nhưng bà không được thông báo nên không biết và không có mặt. Nay ông H có đơn xin ly hôn, bà xác định vẫn còn tình cảm với ông H nên không đồng ý ly hôn và phải hỏi ý kiến ông H về việc ly hôn này.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Tòa án lấy lời khai, gửi giấy triệu tập cũng như thông báo phiên họp giao nộp công khai chứng cứ và H giải, thông báo phiên tòa nhưng bà M không hợp tác ký vào biên bản giao nhận cũng như không có mặt theo giấy triệu tập.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp

luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật, riêng bà Nguyễn Thị M là chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho ông Nguyễn Thế H được ly hôn bà Nguyễn Thị M
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.
- Về án phí: Ông H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị M có thời gian tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã NS, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Như vậy ông H và bà M đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, giữa ông H và bà M chỉ sống với nhau một thời gian ngắn (khoảng 8 đến 10 tháng). Từ năm 2008 đến nay hai người không sống chung với nhau. Ông H sống cùng các con ông H và Bà M thì sống với các con riêng của mình, không ai chăm sóc ai. Nay ông H xác định vợ chồng tuổi đã cao, ông cần có người chăm sóc và sống cùng nhưng bà M không đáp ứng được. Xác định đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì điều kiện sức khỏe, tuổi đã cao nên ông xin được vắng mặt tại phiên tòa xong ông H giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn bà M. Bà M cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chỉ là hai người không ở cùng nhau, muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng bà không đưa ra biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Tòa án đã triệu tập bà đến phiên công khai chứng cứ và H giải, lấy lời khai, xét xử, tạo điều kiện H giải cho hai người nhưng bà M không hợp tác. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa

vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp có thỏa thuận khác do công việc, học tập hay vì lý do chính đáng khác. Tuy nhiên ông H và bà M sống cùng thôn nhưng hai người không sống chung với nhau gần 10 năm nay. Vợ chồng không ai quan tâm đến ai, nay ông H có đơn xin ly hôn, xét thấy vợ chồng ông H và bà M sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần xử cho ông H được ly hôn bà M.

Về con chung: Không có

Về tài sản, công nợ: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Ông Nguyễn Thế H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, 228, 235, 254, 262, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Thế H được ly hôn bà Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Ông Nguyễn Thế H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận ông H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0000614 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND xã NS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Trung Viên Văn Doãn

Nguyễn Thị Lan Hương